

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **104/2018/TLST/HNGĐ** ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn QL xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn QL, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng nông nghiệp, phát triển nông thôn, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Phố LH, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn Đ - Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Cán bộ tín dụng.
(Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2018)

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện NL, tỉnh Thanh Hóa..

Địa chỉ: Phố ND, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp Luật: Ông Hồ Minh H - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công Đ - Chức vụ: Phó Giám đốc. (Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2018)

- Chị Hà Thị Q - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phố TP, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn QH, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Phố LTT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Trần Thị L - Sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn QH, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị S

Địa chỉ: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nam K - Sinh ngày 10/8/2005 và cháu Nguyễn Nam P - Sinh ngày 29/3/2011 đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Nguyễn Thị P mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu Nguyễn Nam K và Nguyễn Nam P thành niên.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* **Về phần tài sản:** Chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Ngọc T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 9.791.000đ (Chín triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004085 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 9.641.000đ (Chín triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Anh Nguyễn Ngọc T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh